

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG DOANH NGHIỆP DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

● NGUYỄN NHƯ MẠNH

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Sự gia tăng các quy định về bảo vệ môi trường đang làm thay đổi cấu trúc chi phí trong doanh nghiệp, đặc biệt đối với các ngành có mức tiêu thụ tài nguyên lớn. Việc quản lý và đánh giá hiệu quả các khoản chi phí liên quan đến môi trường trở thành yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo tuân thủ và nâng cao hiệu quả hoạt động. Bài viết phân tích cách thức chính sách môi trường tác động đến chi phí doanh nghiệp, đồng thời đánh giá hiệu quả quản lý chi phí thông qua góc nhìn kinh tế và quản trị. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí và sử dụng tài nguyên trong doanh nghiệp tại Việt Nam.

Từ khóa: chi phí môi trường, quản lý chi phí, chính sách môi trường, hiệu quả hoạt động.

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, các vấn đề về ô nhiễm môi trường và suy giảm tài nguyên ngày càng trở nên rõ rệt, buộc các quốc gia phải tăng cường hệ thống chính sách nhằm kiểm soát tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Những quy định liên quan đến phát thải, xử lý chất thải hay sử dụng năng lượng đã làm thay đổi đáng kể cách thức doanh nghiệp tổ chức hoạt động và phân bổ nguồn lực.

Trong bối cảnh đó, các khoản chi phí liên quan đến môi trường không còn mang tính phụ trợ mà dần trở thành một bộ phận quan trọng trong tổng chi phí. Những chi phí này không chỉ phát sinh từ việc tuân thủ quy định mà còn gắn với hiệu quả sử

dụng nguyên vật liệu, năng lượng và công nghệ. Nếu không được nhận diện và quản lý hợp lý, chúng có thể làm giảm đáng kể hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, việc đánh giá hiệu quả quản lý chi phí liên quan đến môi trường dưới tác động của chính sách không chỉ giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2. Thực trạng quản lý chi phí liên quan đến môi trường trong doanh nghiệp

Trong những năm gần đây, cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, nhận thức của doanh nghiệp Việt Nam đối với các vấn đề môi trường đã có sự cải thiện nhất định. Tuy

nhiên, xét trên góc độ quản lý chi phí, phần lớn doanh nghiệp vẫn chưa thực sự tiếp cận một cách đầy đủ và có hệ thống đối với các khoản chi phí liên quan đến môi trường. Các chi phí này thường được ghi nhận rời rạc trong nhiều khoản mục khác nhau, khiến việc đánh giá hiệu quả trở nên khó khăn và thiếu chính xác.

Một trong những đặc điểm nổi bật là các khoản chi phí liên quan đến môi trường chưa được tách bạch rõ ràng trong hệ thống kế toán nội bộ. Chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng hoặc chi phí xử lý chất thải thường được gộp chung vào chi phí sản xuất hoặc chi phí quản lý mà không có sự phân tích riêng. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều khoản chi phí bị “ẩn”, khiến doanh nghiệp không nhận diện được mức độ lãng phí tài nguyên trong quá trình sản xuất. Theo một báo cáo Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam của Ngân hàng Thế giới, nhiều doanh nghiệp tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, chưa có hệ thống theo dõi chi phí môi trường một cách đầy đủ, làm hạn chế khả năng kiểm soát và tối ưu hóa chi phí.

Bên cạnh đó, mức độ đầu tư vào các giải pháp tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường còn hạn chế, đặc biệt trong khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạn chế về nguồn lực tài chính và năng lực quản lý. Nhiều doanh nghiệp cho biết, việc đầu tư vào công nghệ sạch hoặc cải tiến quy trình sẽ làm gia tăng chi phí trong ngắn hạn, trong khi lợi ích dài hạn chưa được nhìn nhận đầy đủ. Điều này khiến doanh nghiệp có xu hướng lựa chọn các giải pháp chi phí thấp trong ngắn hạn thay vì đầu tư cho hiệu quả lâu dài.

Một vấn đề khác là việc quản lý chi phí môi trường trong doanh nghiệp còn mang tính bị động, chủ yếu nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ các quy định pháp lý. Khi các cơ quan quản lý tăng cường kiểm tra và giám sát, doanh nghiệp mới tiến hành đầu tư cho các hệ thống xử lý chất thải hoặc cải thiện điều kiện môi trường. Cách tiếp cận này khiến chi phí phát sinh mang tính đột biến và thiếu tính kế hoạch, làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Thực tế cũng cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các ngành trong việc quản lý chi phí liên quan đến môi trường. Các ngành có mức độ phát thải cao như dệt may, chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng hoặc hóa chất thường chịu áp lực lớn hơn từ chính sách và xã hội. Ví dụ, ngành dệt may tiêu

thụ lượng nước lớn và phát sinh nước thải chứa hóa chất nhuộm, trong khi ngành xi măng và vật liệu xây dựng đóng góp khoảng 7-8% tổng lượng phát thải CO₂ toàn cầu. Điều này khiến các doanh nghiệp trong các lĩnh vực này phải đối mặt với chi phí tuân thủ môi trường ngày càng gia tăng. Do đó, một số doanh nghiệp trong các ngành này đã bắt đầu quan tâm đến việc kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên. Tuy nhiên, mức độ áp dụng vẫn chưa đồng đều và phụ thuộc nhiều vào quy mô cũng như năng lực quản lý của từng doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, báo cáo của World Bank ở trên chỉ ra, các doanh nghiệp sản xuất lớn trong ngành chế biến thực phẩm và dệt may đã bắt đầu đầu tư vào công nghệ xử lý nước thải, tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng nguyên liệu nhằm giảm chi phí dài hạn. Chẳng hạn, một số doanh nghiệp dệt may xuất khẩu đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, giúp giảm từ 10-20% chi phí năng lượng và nước trong quá trình sản xuất.

Ngoài ra, tác động của chính sách bảo vệ môi trường đến chi phí doanh nghiệp ngày càng rõ rệt. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 của Việt Nam đã bổ sung nhiều quy định liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải. Các quy định về đánh giá tác động môi trường, cấp phép xả thải và trách nhiệm tái chế sản phẩm đã làm gia tăng chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp. Việc thực hiện các quy định này đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư vào hệ thống xử lý chất thải và công nghệ sản xuất sạch hơn.

Bên cạnh các quy định pháp lý, các công cụ kinh tế như thuế bảo vệ môi trường cũng góp phần làm thay đổi cấu trúc chi phí của doanh nghiệp. Khi chi phí liên quan đến phát thải và tiêu thụ tài nguyên được phản ánh rõ hơn thông qua thuế và phí, doanh nghiệp buộc phải xem xét lại cách thức sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp vẫn chưa tận dụng được cơ hội để tối ưu hóa chi phí mà chỉ coi đây là khoản chi bắt buộc.

Một hạn chế đáng chú ý khác là thiếu sự liên kết giữa các bộ phận trong doanh nghiệp trong việc quản lý chi phí môi trường. Thông tin về tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng thường nằm ở bộ phận sản xuất, trong khi thông tin tài chính lại thuộc bộ phận kế toán. Khi các thông tin này không được tích hợp, doanh nghiệp khó có thể đánh giá

toàn diện hiệu quả sử dụng nguồn lực. Điều này làm giảm khả năng đưa ra các quyết định quản lý dựa trên dữ liệu.

Ngoài ra, việc tiếp cận các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài như tín dụng xanh hoặc chương trình hỗ trợ kỹ thuật còn hạn chế. Mặc dù đã có một số chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất bền vững, nhưng mức độ tiếp cận của doanh nghiệp vẫn chưa cao. Theo Tổ chức Tài chính quốc tế, nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa tận dụng được các cơ hội tài chính xanh do thiếu thông tin và năng lực xây dựng dự án phù hợp.

Một xu hướng tích cực là sự gia tăng áp lực từ thị trường và đối tác quốc tế đối với các tiêu chuẩn môi trường. Các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe về phát thải và sử dụng tài nguyên. Điều này buộc doanh nghiệp phải cải thiện hệ thống quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, áp lực này chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp xuất khẩu, trong khi phần lớn doanh nghiệp nội địa vẫn chưa chịu tác động mạnh.

Tổng thể, thực trạng quản lý chi phí liên quan đến môi trường trong doanh nghiệp Việt Nam cho thấy nhiều hạn chế cả về nhận thức, hệ thống thông tin và năng lực quản lý. Mặc dù khung chính sách ngày càng hoàn thiện, nhưng việc chuyển hóa các yêu cầu chính sách thành hành động cụ thể trong doanh nghiệp vẫn còn khoảng trống. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa Nhà nước và doanh nghiệp trong việc xây dựng cơ chế hỗ trợ, nâng cao năng lực và tạo động lực cho việc cải thiện hiệu quả quản lý chi phí. Những hạn chế này cũng cho thấy tiềm năng lớn trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nếu doanh nghiệp có cách tiếp cận phù hợp. Khi các khoản chi phí được nhận diện đầy đủ và quản lý hiệu quả, doanh nghiệp không chỉ giảm được chi phí mà còn cải thiện năng lực cạnh tranh và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường. Đây chính là cơ sở để chuyển từ cách tiếp cận bị động sang chủ động trong quản lý chi phí liên quan đến môi trường, hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chi phí liên quan đến môi trường

Trước hết, doanh nghiệp cần cải thiện hệ thống thu thập và xử lý thông tin về chi phí. Việc tách bạch rõ các khoản chi liên quan đến tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng và xử lý chất thải sẽ giúp nhà quản lý có cái nhìn đầy đủ hơn về cấu trúc chi phí. Khi

các khoản chi phí được nhận diện rõ ràng, doanh nghiệp có thể xác định chính xác những khâu gây lãng phí và đưa ra biện pháp điều chỉnh kịp thời. Đồng thời, cần tăng cường liên kết giữa bộ phận kế toán và bộ phận sản xuất để đảm bảo thông tin được tích hợp và phục vụ tốt cho quá trình ra quyết định.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động đầu tư vào công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm tài nguyên. Những giải pháp như tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu, giảm tiêu hao năng lượng hoặc tái sử dụng chất thải có thể giúp giảm chi phí đáng kể trong dài hạn. Mặc dù các khoản đầu tư ban đầu có thể lớn, nhưng nếu được đánh giá đúng, lợi ích mang lại không chỉ dừng ở việc tiết kiệm chi phí mà còn nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Một giải pháp quan trọng khác là thay đổi nhận thức của doanh nghiệp về vai trò của các khoản chi phí liên quan đến môi trường. Thay vì coi đây là chi phí bắt buộc, doanh nghiệp cần nhìn nhận như một yếu tố có thể kiểm soát và tối ưu hóa. Khi hiểu rõ mối quan hệ giữa chi phí và hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp sẽ chủ động hơn trong việc tìm kiếm các giải pháp cải thiện.

Về phía Nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện khung chính sách theo hướng tạo động lực cho doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý chi phí. Các công cụ kinh tế như thuế môi trường, phí xả thải cần được thiết kế hợp lý để phản ánh đúng chi phí xã hội của hoạt động sản xuất, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp giảm thiểu tác động tiêu cực. Bên cạnh đó, các chương trình hỗ trợ như tín dụng xanh, ưu đãi thuế cho đầu tư công nghệ sạch cần được mở rộng và triển khai hiệu quả hơn.

Ngoài ra, cần tăng cường hoạt động đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc nâng cao năng lực quản lý và hiểu biết về các phương pháp kiểm soát chi phí sẽ giúp doanh nghiệp áp dụng hiệu quả hơn trong thực tiễn. Các cơ quan quản lý, tổ chức nghề nghiệp và cơ sở đào tạo cần phối hợp để xây dựng các chương trình phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Cuối cùng, việc thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp trong cùng ngành hoặc trong chuỗi cung ứng cũng là giải pháp đáng chú ý. Khi các doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp trong quản lý tài nguyên, hiệu quả tổng thể có thể được cải thiện đáng kể. Đây là hướng đi phù hợp với xu thế phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn hiện nay. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

World Bank (2022). Báo cáo Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam. Truy cập tại: <https://openknowledge.worldbank.org/entities/publication/29e72556-d255-5c50-a086-245c1ccc4704>.

Nguyễn Minh Phong (2022). “Xanh hóa” công nghiệp dệt may - Xu hướng và giải pháp cần có ở Việt Nam. Truy cập tại: <https://vinatex.com.vn/xanh-hoa-cong-nghiep-det-may-xu-huong-va-giai-phap-can-co-o-viet-nam/>.

Quốc hội (2020). Luật Bảo vệ môi trường.

IFC (2025). Climate Business. Truy cập tại: <https://www.ifc.org/en/what-we-do/sector-expertise/climate-business>.

Ngày nhận bài: 5/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/03/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/03/2026

EVALUATING THE EFFECTIVENESS OF ENVIRONMENTAL COST MANAGEMENT UNDER ENVIRONMENTAL PROTECTION POLICIES

● NGUYEN NHU MANH

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Tightening environmental regulations are reshaping corporate cost structures, particularly in resource-intensive industries. As a result, the management and evaluation of environment-related costs have become critical for ensuring regulatory compliance and enhancing operational efficiency. This study examines the impact of environmental policies on business cost structures and assesses the effectiveness of environmental cost management from both economic and managerial perspectives. The analysis provides a comprehensive understanding of how regulatory pressures influence cost allocation, resource utilization, and firm performance within the context of Vietnam.

Keywords: environmental costs, cost management, environmental policy, operational efficiency.